

Ngày	6,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.0%	39.5%	20.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,100 - 6,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	176
Số lượng CPLH (CP)	29,350,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.64
EPS	2
P/E	3412.1

DT thuần

Q1/24

57.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.70| -10.5%

YoY: ▲ 1.70| 3.0%

LN trước thuế

Q1/24

0.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.13| 215%

YoY: ▼0.03| -31.1%

LN sau thuế

Q1/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.12| 192%

YoY: ▼0.02| -31.1%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2023

236

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -13.5%

LN trước thuế

2023

0.26

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.71| -93.5%

LN sau thuế

2023

0.12

tỷ VNĐ

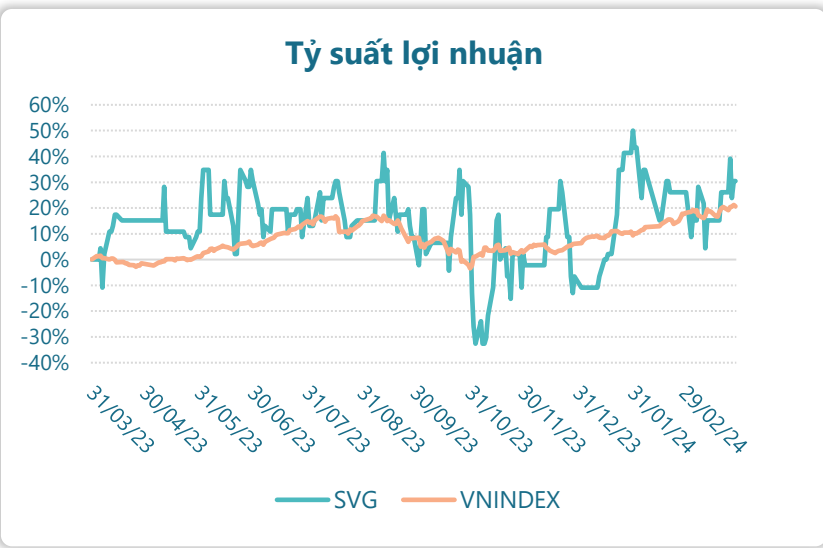
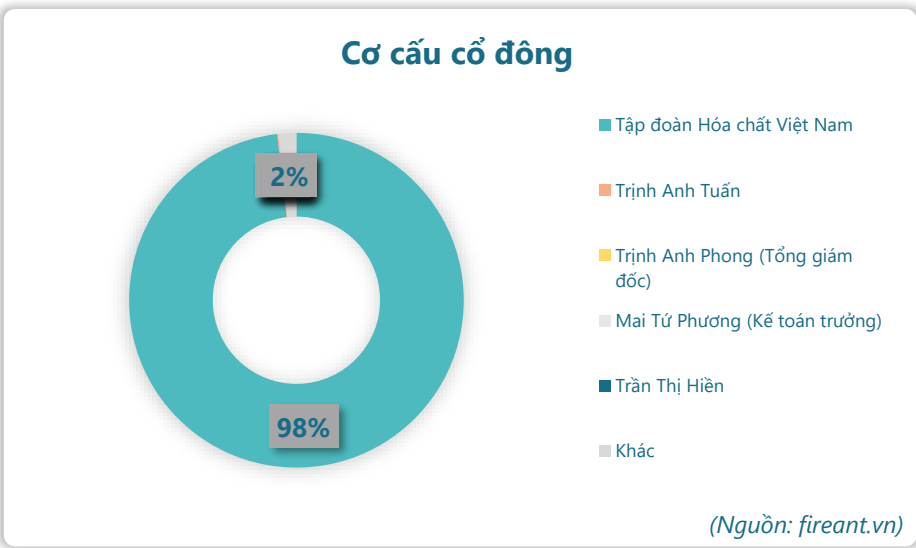
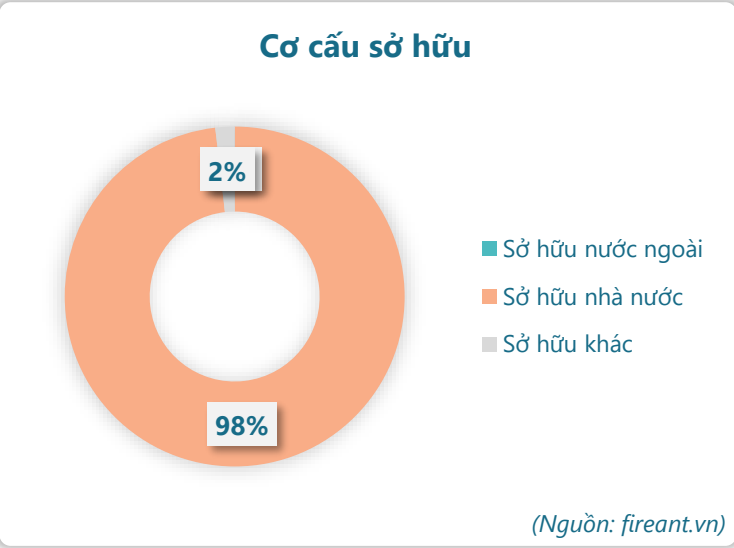
YoY: ▼2.92| -96.1%

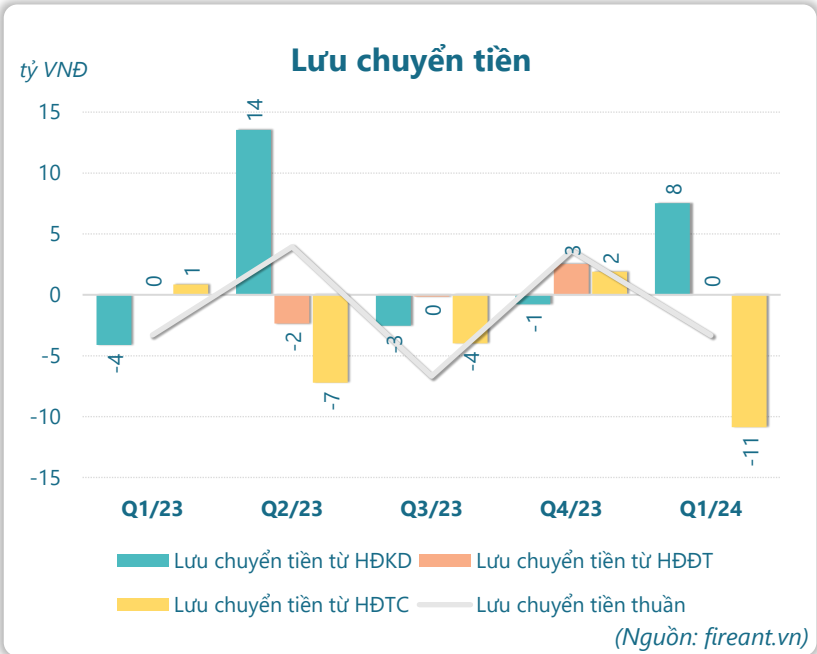
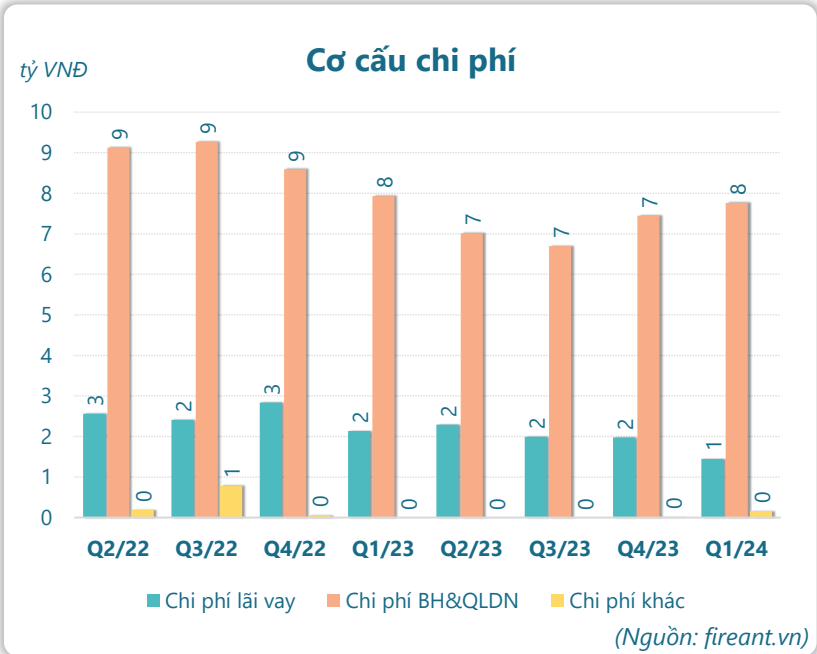
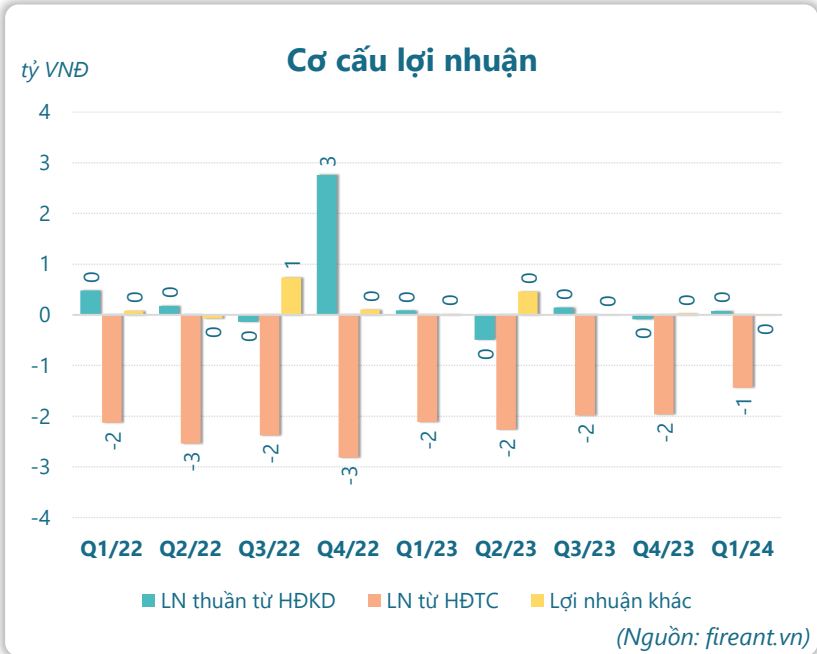
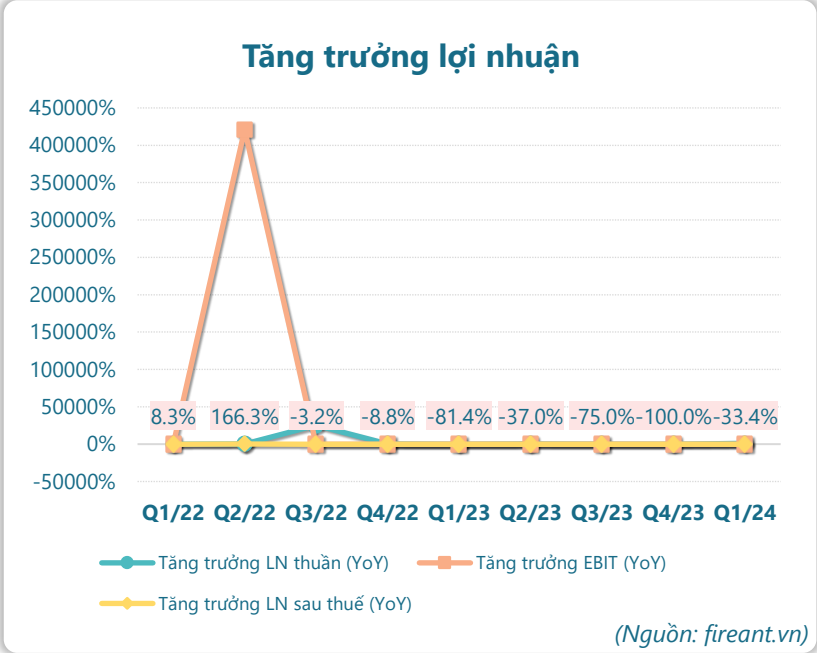
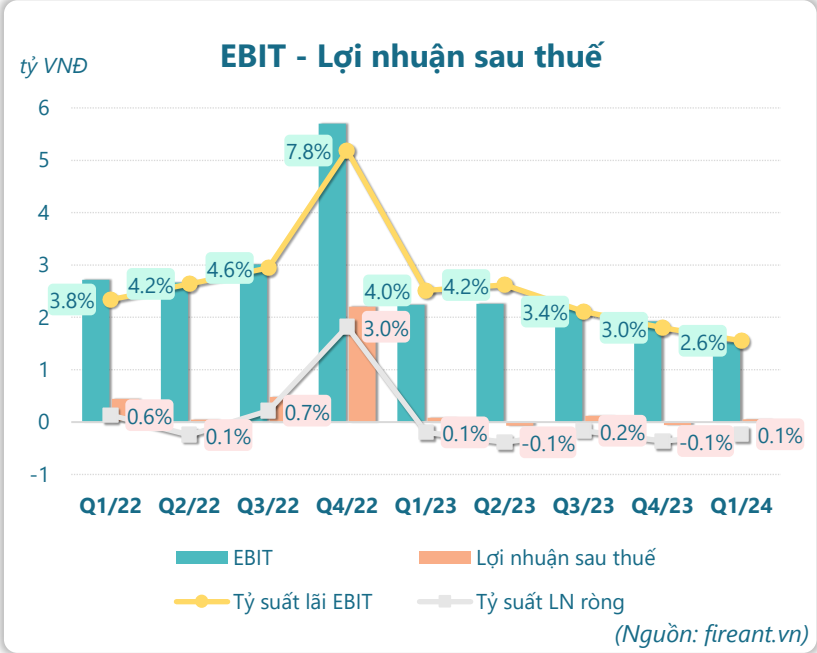
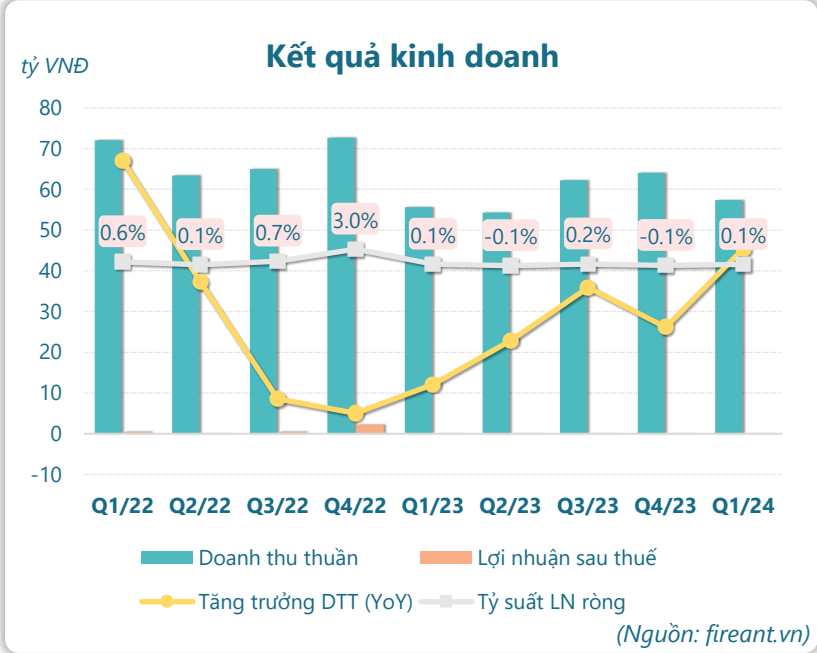
ROE

2023

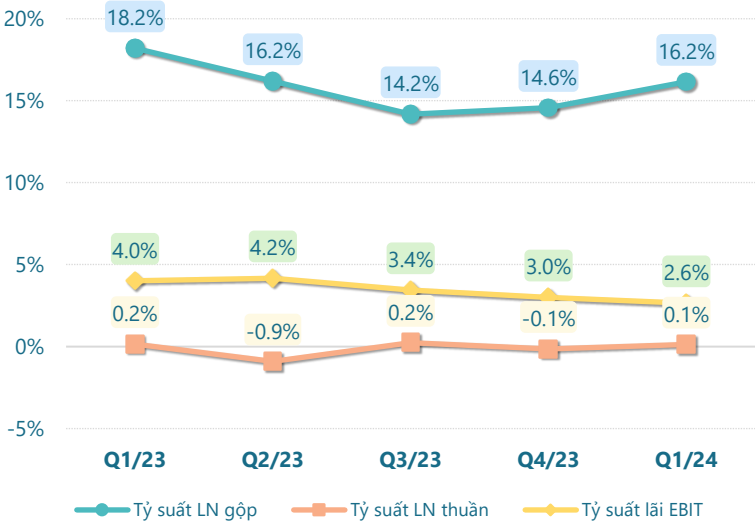
0.0%

+/- YoY: ▼ 1.0%



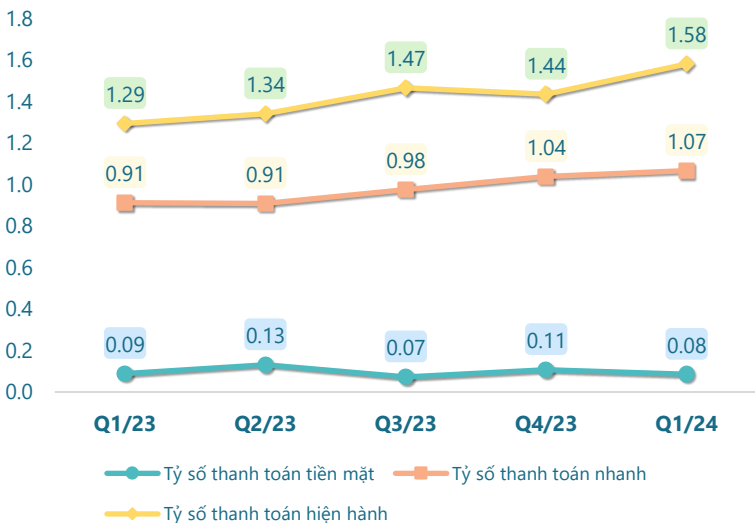


Tỷ suất lợi nhuận



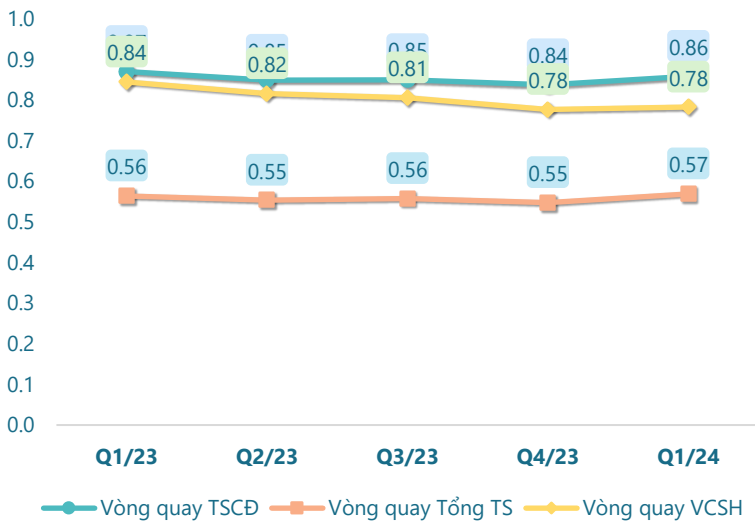
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



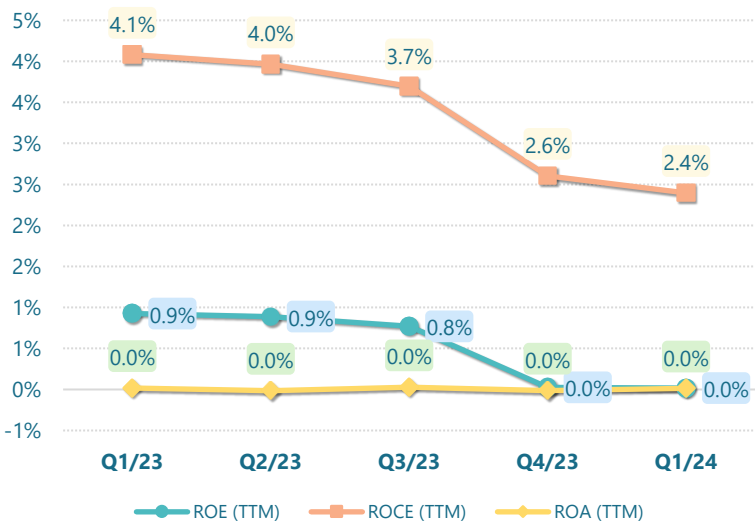
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



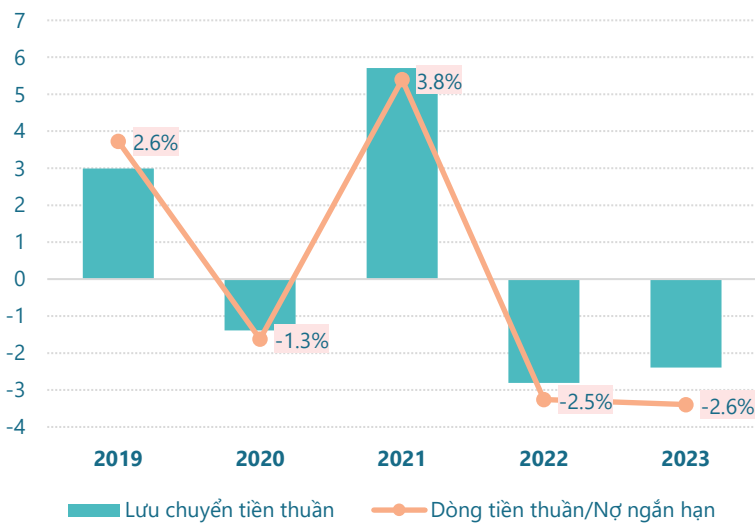
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



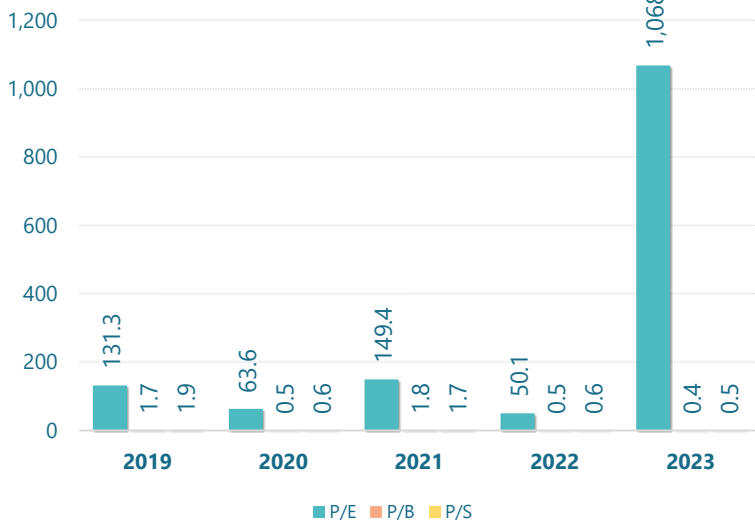
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)